Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo công nghệ		
1.1 Đặc tính kỹ thuật hàng hóa.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp hoặc tốt hơn đáp ứng yêu cầu theo bảng yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa (thiết bị) tại 1.2.2 "Yêu cầu về kỹ thuật" thuộc chương V. - Nhà thầu phải lập bảng kê để so sánh các thông số kỹ thuật của thiết bị dự thầu với thiết bị mời thầu, trong đó ghi rõ đặc tính thông số kỹ thuật (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất…). Nhà thầu có thể đề xuất đặc tính, thông số kỹ thuật thiết bị khác với E-HSMT nhưng nhà thầu phải chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những đề xuất đó vẫn bảo đảm sự "tương đương" hoặc "tốt hơn" so với yêu cầu. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu.	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu theo bảng yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa tại 1.2.2 "Yêu cầu về kỹ thuật" thuộc chương V. - Không nêu đầy đủ nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá	Không đạt
1.2 Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, thiết bị.	- Tất cả hàng hóa phải có Catalogue. Catalogue cung cấp phải thể hiện rõ các thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị hoặc thuyết minh thông số kỹ thuật kèm theo hình ảnh. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết: + Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSDT	Đạt

	đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100% sản xuất từ năm 2024 trở về sau. + Đối với hàng hóa mua sắm/nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa phải cung cấp (Bản gốc hoặc chứng thực bởi cơ quan chức năng hoặc sao y của đơn vị nhập khẩu hoặc của đại lý phân phối, bộ chứng từ để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng của thiết bị, giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và chứng nhận chất lượng (C/Q). + Đối với thiết bị trong nước cam kết cung cấp bản gốc phiếu xuất xưởng (hoặc xuất kho).	
	Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị theo yêu cầu nêu trên. - Catalogue hoặc thuyết minh thông số kỹ thuật kèm theo hình ảnh nhưng không phù hợp, không logic với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, vận hành, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao công nghệ hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, vận hành, nghiệm thu hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao công nghệ hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, cụ thể như sau: a. Biện pháp nhập khẩu hoặc sản xuất, cung cấp hàng hóa: Có thuyết minh cụ thể, hợp lý, phù hợp theo thực tế. b. Có thuyết minh cụ thể, hợp lý, phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật về đảm bảo chất lượng hàng hóa: - Biện pháp vận chuyển hàng hóa, thiết bị đến nơi sử dụng. Biện pháp bảo quản nhằm đảm bảo chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển. - Giải pháp bảo quản hàng hóa để đảm bảo chất lượng trong suốt thời gian cung cấp và lắp đặt. c. Biện pháp thi công lắp đặt tại Trường Trung cấp Kỹ thuật – Công nghệ An Giang: - Có thuyết minh cụ thể, hợp lý biện pháp thi công, lắp đặt. - Có phương án phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình thi công, lắp đặt, đồng thời đề xuất giải pháp khắc phục sự cố lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có).	Đạt

	d. Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành, chạy thử và hướng dẫn sử dụng: Có thuyết minh đầy đủ, cụ thể, hợp lý.	
	Không nêu đầy đủ một trong các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt hàng hóa, thiết bị theo nội dung a, b, c, d hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không phù hợp.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa và lắp đặt, vận hành thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu	Thời gian cung cấp hàng hóa và lắp đặt, vận hành thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ không quá 60 ngày, có tính đến thời tiết xấu, kể cả ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Thời gian cung cấp hàng hóa và lắp đặt, vận hành thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ vượt quá 60 ngày hoặc tổng thời gian thực hiện không tính thời tiết xấu và các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.	Không đạt
3.2. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và lắp đặt, vận hành thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có bảng tiến độ thể hiện cụ thể, đầy đủ công việc thực hiện theo trình tự từng giai đoạn: công tác chuẩn bị; cung cấp hàng hóa và lắp đặt, vận hành thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với nội dung thuyết minh kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và lắp đặt, vận hành thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ hoặc có nhưng không đầy đủ các công việc cơ bản theo yêu cầu hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với thuyết minh kỹ thuật của E-HSDT.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa dự thầu hoàn toàn thích ứng với điều kiện khí hậu Việt Nam hoặc không thích ứng với điều kiện khí hậu Việt Nam nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết	Đạt
	Hàng hóa dự thầu không thích ứng với điều kiện khí hậu Việt Nam hoặc không có đề xuất biện pháp giải quyết	Không đạt
4.2. Tác động đối với môi trường và	Hàng hóa dự thầu không ảnh hưởng, tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt

biện pháp giải quyết	Hàng hóa dự thầu có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất biện pháp giải quyết.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- E-HSDT có cam kết: * Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và theo yêu cầu của nhà sản xuất được quy định trong Chương V E-HSMT. * Thời gian bảo trì ≥ 03 lần/năm. * Tổng thời gian bảo trì ≥ 02 năm. - Nhà thầu thuyết minh chi tiết chế độ bảo hành, bảo trì, hợp lý khả thi không ảnh hưởng tới công việc giảng dạy của nhà Trường	Đạt
	E-HSDT không cam kết, không thuyết minh chi tiết chế độ bảo hành, bảo trì hoặc có cam kết, có thuyết minh chế độ bảo hành, bảo trì nhưng không đáp ứng không đầy đủ, không chi tiết.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Nhà thầu trình bày, thuyết minh đầy đủ yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa để đảm bảo thiết bị luôn hoạt động bình thường không ảnh hưởng tới việc giảng dạy của nhà trường	Đạt
	Nhà thầu không trình bày, thuyết minh hoặc có trình bày, thuyết minh nhưng không đáp ứng, không hợp lý theo yêu cầu	Không đạt
7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19	- Không vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Nhà thầu trình bày và có văn bản cam kết cho toàn bộ nội dung tại mục đánh giá này trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận và bị xử lý theo quy định của Luật đấu thầu.	Đạt

và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Nhà thầu vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP - Không có trình bày hoặc không có văn bản cam kết hoặc có trình bày và văn bản cam kết nhưng Chủ đầu tư phát hiện cam kết không trung thực nhà thầu vi phạm thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không Đạt
8. Các yếu tố cần thiết khác		
Các yếu tố cần thiết khác trong quá trình thực hiện	- Có bản cam kết tất cả nhân sự khi tới Trường làm việc phải tuân thủ theo quy định, nội quy của nhà Trường - Có bản cam kết Phải tu sữa lại đường do Nhà thầu vận chuyển hàng hoá làm hư hỏng hoặc trong quá trình vận chuyển hàng hoá làm hư hỏng hiện trạng của nhà Trường	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc có bản cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không Đạt
KẾT LUẬN	**Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.**	**ĐẠT**
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**KHÔNG ĐẠT**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.